TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh P**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 17-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải;
Ông Nguyễn Viết Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tr C; Sinh năm 1997, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ 41, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Tr C và bà Phạm Diệu Y; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Hồ Quốc Tr; Sinh năm 1999, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ 12, ấp B2, xã A2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị M; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Phạm Tuấn T; Sinh năm 1990, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ 42, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Bích T; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1991 (đã ly hôn), Có 02 người con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 15/01/2008, Ủy ban nhân

dân thành phố Cao Lãnh Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 21/7/2009; Ngày 21/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong ngày 13/01/2013. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh P; Sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ 54, Khóm B, Phường A3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Thanh V và bà Phạm Thị Bích T; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong ngày 13/3/2013. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn P N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đinh Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 57, khóm Mỹ Thuận, phường A3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2018, Phạm Tuấn T, Nguyễn Trung C, Hồ Quốc Tr và Nguyễn Thanh P đến nhà anh Võ Thanh P ở khóm B, Phường 3, thành phố Cao Lãnh để nhậu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, bạn của C là Võ Quốc H điện thoại báo cho C biết là nhóm của Đinh Văn Q, sinh năm 1987, ngụ tổ 57, khóm B3, phường A4 và Thái Nhựt Trường đang ở gần quán cà phê K.B.C trên đường T thuộc phường A3 tìm chém C, để C tránh mặt, vì đêm hôm trước C và T đã mâu thuẫn đánh nhau.

Nghe điện thoại xong, C vào chỗ nhậu nói "Đi công chuyện chút quay lại", rồi C về nhà thay đồ và lấy 01 roi điện để vào trong Ti áo khoác bên trái chạy xe môtô Exciter quay lại chỗ nhậu. Tr hỏi C đi đâu, C trả lời "Nhóm của Q và Trường đang ở quán cà phê Khúc Ban Chiều tìm chém C", Tr nói "Để tôi đi cùng", Tr vào nhà khu làm cá gần nơi nhậu lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 29,8cm, lưỡi dài 17,3cm, rộng 06cm mũi nhọn để vào hông quần bên phải để đi đánh nhau. T hỏi "Hai thằng bây đi đâu vậy?", Tr nói "Có chuyện rồi anh ơi, nhóm của Q và Tr đang ở quán K.B.C tìm chém C", rồi C chạy xe chở Tr đi. T vào khu làm cá lấy 01 cây kéo làm cá bằng kim loại dài khoảng 22,7cm mũi nhọn giấu vào lưng quần bên phải, rồi lên xe môtô Janus cho P chở đi theo C.

Khi đến cầu T thì T, P, C và Tr gặp nhau, T hỏi "Tụi nó ở đâu?", C báo ở chỗ quán K.B.C, rồi cả 4 cùng chạy xe song song đi tìm nhóm của Q, thì thấy Q đang ngồi bàn ngoài vỉa hè cùng với hai anh em Trần Quốc T, Trần Quốc Th và Đặng Lê Thành N đang ăn cháo tại Quán cháo vịt "M.S" (đối diện quán cà phê K.B.C) của chị Lê Thị Thu H tại số 355, đường T, tổ 49, khóm B2, phường A3hú. Lúc này, T bảo P chạy xe thẳng vào chỗ Q đang ngồi. Khi cách khoảng 01 mét P dừng xe lại, ngay lập tức T xuống xe tay phải móc kéo thủ sẵn xông vào đâm liên tục 04-05 cái trúng vào vùng vai phải, bả vai trái và cánh tay trái của Q làm Q ngã xuống đất, thấy vậy T, Th và N bỏ chạy. P gỡ nón bảo hiểm đang đội trên đầu xông vào đánh Q thì Nguyễn Phúc N, sinh năm 1996, ngụ tổ 6, ấp B4, xã A4 (bạn của Q) đang uống nước bên quán cà phê K.B.C cầm theo một vật dài nhọn (chưa xác định được hung khí, do hiện nay N đã bỏ trốn khỏi địa phương) chạy qua đâm trúng trán của P nên P bỏ chạy. Thấy Ph bị tấn công, C cầm roi điện trên tay phải bấm ra tia lửa điện chích vào người N nhưng không trúng, N đánh trả cũng không trúng C, thời điểm này Tr dùng tay phải móc dao trong người xông vào đâm liên tục 04-05 cái gây thương tích cho N ở vai trái, lưng phải, giữa lưng, hố chậu phải, N bỏ chạy rồi ngất xỉu. Q được đưa đến Bệnh viện H, còn N được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu, điều trị đến ngày 22/5/2018 xuất viện.

Gây án xong, T kêu cả nhóm nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Trên đường tẩu thoát, Tr và C vứt con dao và roi điện vào khu vực vỉa hè bên trái đường P, còn T ném cây kéo xuống sông "Kênh 16" thuộc tổ 59, khóm B, Phường A. Sau đó, Tr về nhà của mình, còn T chạy xe môtô của mình chở C và P đi TP. Hồ Chí Minh lẫn trốn. Khi đến tỉnh Tiền Giang, do P bị thương chảy nhiều máu nên T đưa vào Bệnh viện Cai Lậy băng bó vết thương và đón xe cho P trở về nhà, T tiếp tục chở C đến TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm và thu giữ tại hiện trường tang vật gồm: 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ "Mobifone"; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu hồng; 01 đôi dép loại quai kẹp màu trắng; 01 cán dù bằng kim loại đường kính 03cm, dài 01 mét; 04 khúc gỗ loại cơ bi-da bị gãy dài 72cm; 03 khúc gỗ loại cơ bi-da bị gãy dài 70cm; 01 khúc gỗ loại cơ bi-da bị gãy dài 69cm.

Tại kết luận giám định số 207 ngày 14/6/2018 của Tr tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp, giám định Nguyễn Phúc N bị thương tích: Sẹo lành vết thương phần mềm vai trái kích thước (4x0,2)cm; Sẹo lành vết thương phần mềm bả vai trái kích thước (2x0,5)cm; Sẹo lành vết thương phần mềm lưng phải kích thước (2x0,2)cm; Sẹo lành vết thương phần mềm giữa lưng kích thước (4x0,2cm); Sẹo lành vết thương phần mềm lưng phải kích thước (3x0,2)cm; Sẹo ống dẫn lưu mạn sườn phải đường nách giữa kích thước (1x1)cm; Sẹo lành vết thương phần mềm hố chậu phải kích thước (5,5x0,1)cm; Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước (11,5x0,2)cm. *Kết luận:* Nguyễn Phúc N bị đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ; Sẹo vết thương phần mềm gây tràn dịch màng phổi đã được điều trị ổn định; Vết thương thấu bụng gây phòi mạch nối, rách thanh mạc đại tràng đã phẫu thuật, điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương

cơ thể của N do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30%, do vật có cạnh sắc nhọn gây nên thương tích.

Tại kết luận giám định số 208 ngày 14/6/2018 của Tr tâm pháp y- Sở y tế Đồng Tháp, giám định Đinh Văn Q bị thương tích: Sẹo lành vết thương phần mềm 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước (5x0,2)cm; Sẹo lành vết thương phần mềm vùng cơ delta cánh tay trái kích thước (2,5x0,1)cm; Sẹo lành vết thương phần mềm phía dưới bả vai trái kích thước (2x0,3)cm; Hai sẹo vết thương phần mềm vùng vai phải kích thước (2x0,2)cm và (1,5x0,2)cm; Sẹo lành mổ dẫn lưu đường nách giữa phải kích thước (2x1)cm. *Kết luận:* Đinh Văn Q bị sẹo vết thương phần mềm cánh tay trái, cơ delta trái, bả vai trái; Hai vết thương phần mềm vùng vai phải gây tràn khí màng phổi phải đã được phẫu thuật dẫn lưu ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Q do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07%, do vật nhọn tác động gây nên thương tích.

Cơ quan điều tra chứng minh Phạm Tuấn T chính là người trực tiếp dùng hung khí đâm Q gây thương tích, nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ra Quyết định khởi tố bị can và truy nã T về tội "Cố ý gây thương tích". Đến các ngày 12; 20; 21/11/2018, lần lượt C, Tr, T và P ra đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi ra đầu thú T, C, Tr và P đã thỏa thuận bồi thường cho N 15.000.000 đồng và bồi thường cho Q 35.000.000 đồng nên cả N và Q rút yêu cầu xử lý hình sự đối với T, C, P, Tr.

Nguyễn Thanh P bị Nguyễn P N dùng vật nhọn đâm gây thương tích trên vùng trán nhưng không đáng kể, nên P tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngày 14/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản truy tìm các hung khí gây án gồm: Cây kéo dưới sông "Kênh 16", con dao trên vỉa hè trước tiệm Internet Lý Quang, địa chỉ số 158 đường P và roi điện trên vỉa hè trước tiệm rửa xe bọt tuyết T.N, số 188, đường P, tổ 31, khóm B3, phường A3 nhưng không tìm thấy.

Ngày 26, 27/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành cho Tr và T nhận dạng con dao, cây kéo tương tự hung khí dùng để gây án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng hung khí gây án tương tự, kết luận giám định kỹ thuật hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKSND-TPCL ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo Nguyễn Trung C, Hồ Quốc Tr, Phạm Tuấn T, Nguyễn Thanh P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung C, Hồ Quốc Tr, Phạm Tuấn T, Nguyễn Thanh P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Quốc Tr với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần quyết định của cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích do Nguyễn Trung C và các đồng phạm là Phạm Tuấn T, Hồ Quốc Tr và Nguyễn Thanh P thực hiện. Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2018, do có mâu thuẫn từ trước, nên khi nghe tin nhóm của Đinh Văn Q đang ở quán cà phê K.B.C trên đường T thuộc tổ 49, khóm B3, phường A3, thành phố Cao Lãnh tìm chém C. Ngay lập tức, C chuẩn bị roi điện, T chuẩn bị kéo, Tr chuẩn bị dao cùng P đi tìm nhóm Q để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Gặp nhau, tất cả sử dụng hung khí gồm dao, kéo, roi điện và mũ bảo hiểm xông vào đánh, đâm Đinh Văn Q gây thương tích 07% và Nguyễn Phúc N thương tích 30%.

Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Các bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

a) ... Dùng hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm nhưng không có bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ xem đây là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến vai trò và hành vi cũng như nhân thân của các bị cáo để xem xét đến mức hình phạt đối với các bị cáo.

Nguyễn Trung C chuẩn bị roi điện, chở Tr và chỉ điểm dẫn đồng phạm đến nơi bị hại Q để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn, C đã sử dụng roi điện dù không gây thương tích cho ai nhưng bị cáo phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Hồ Quốc Tr chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm đi cùng C đến địa điểm

đánh nhau, trực tiếp đâm gây thương tích cho N 30% nên bị cáo đóng vai trò là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực.

Phạm Tuấn T chuẩn bị kéo là hung khí cùng với đồng phạm đi tìm và phát hiện Q, ngay lập tức T xông vào đâm Q gây thương tích 07% nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực.

Còn Nguyễn Thanh P chạy xe chở T và cùng Tr, C đến hiện trường tham gia đánh nhau. Khi thấy T đâm Q, cũng xông vào dùng nón bảo hiểm đánh Q nhưng bị N tấn công nên bỏ chạy nên bị cáo chỉ đóng vai trò giúp sức.

Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Nguyễn Trung C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, bị cáo tự đầu thú, được bị hại bãi nại; gia đình cáo có công với cách mạng (ông nội bị cáo là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Hồ Quốc Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, bị cáo tự đầu thú, được bị hại bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Phạm Tuấn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, bị cáo tự đầu thú, được bị hại bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không phải là người chủ mưu mà chỉ giúp sức nên cũng cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, bị cáo tự đầu thú, được bị hại bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chỉ là người giúp sức với vai trò thứ yếu nên cũng cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy những công gây án đã không còn giá trị sử dụng như: 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ “Mobifone”; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong

màu hồng; 01 đôi dép loại quai kẹp màu trắng; 01 cán dù bằng kim loại đường kính 03cm, dài 01 mét; 04 khúc gỗ loại cơ bida bị gãy dài 72cm; 03 khúc gỗ loại cơ bida bị gãy dài 70cm; 01 khúc gỗ loại cơ bida bị gãy dài 69cm.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trung C, Hồ Quốc Tr, Phạm Tuấn T và Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung C, Hồ Quốc Tr, Phạm Tuấn T và Nguyễn Thanh P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy những công gây án đã không còn giá trị sử dụng như: 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ "Mobifone"; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu hồng; 01 đôi dép loại quai kẹp màu trắng; 01 cán dù bằng kim loại đường kính 03cm, dài 01 mét; 04 khúc gỗ loại cơ bida bị gãy dài 72cm; 03 khúc gỗ loại cơ bida bị gãy dài 70cm; 01 khúc gỗ loại cơ bida bị gãy dài 69cm.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Trung C, Hồ Quốc Tr, Phạm Tuấn T và Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng bị hại vắng mặt được quyền làm đơn kháng có lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Minh Tùng